

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và bà Trần Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 17/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 03/5/1978 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Vĩnh P, xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy H (đã chết) và bà Hoàng Thị N; Có chồng là Đoàn Văn M và 03 người con, đứa lớn nhất sinh năm 1994, đứa nhỏ nhất sinh năm 2004; Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến hết lớp 12/12 thì nghỉ học, lập gia đình sinh sống tại địa phương; tháng 02/2020, bị Chủ tịch UBND xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/02/2020 bị Chủ tịch UBND xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Tăng Thị Mai L**, sinh ngày 28/6/1987 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Nhân H, xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Sỹ D (đã chết) và bà Lê Thị Hồng L; Có chồng là Lê Sỹ T (đã ly hôn) và 02 người con, đứa lớn nhất sinh năm 2009, đứa nhỏ nhất sinh năm 2012; Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi dưỡng

cho ăn học đến hết lớp 12/12 thì nghỉ học, lập gia đình sinh sống tại địa phương. Hiện đang mang thai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt tại phiên tòa(Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. **Cao Thị T**, sinh ngày 20/9/1989 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Cồn S, xã Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Có chồng là Hoàng Văn S và 02 người con, đứa lớn nhất sinh năm 2011, đứa nhỏ nhất sinh năm 2013; Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến hết lớp 02/12 thì nghỉ học, lập gia đình sinh sống tại địa phương; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Văn S**, sinh ngày 25/11/1979 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Diên T, xã Quảng S, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Khánh D và bà Đoàn Thị T; Có vợ là Đinh Thị V và 02 người con, đứa lớn nhất sinh năm 2002, đứa nhỏ nhất sinh năm 2009; Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến hết lớp 05/12 thì nghỉ học, lập gia đình sinh sống tại địa phương. Năm 2018, bị Công an thị xã Ba Đôn xử phạt hành chính về hành vi che giấu đánh bạc; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 21/5/2020, Nguyễn Thị L, Tăng Thị Mai L và Cao Thị T ngồi chơi tại quán “Mèo nhỏ” ở thôn Nhân H, xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình ngồi chơi, L nói “Trời nắng ri, không đi được mô về nhà chơi bài tí cho vui” (Ý là đánh bạc được thua bằng tiền), L và T đồng ý. Sau đó, L gọi điện thoại rủ Trần Văn S - sinh năm 1979, trú tại thôn Diên T, xã Quảng S, thị xã Ba Đ đến đánh bạc được thua bằng tiền, S đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T, S và L đến tại nhà ở của L tại thôn Vĩnh P, xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Khi đến L mang theo 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ màu xanh và màu đỏ loại 52 quân bài. Sau khi T, S và L đến, L lấy trong nhà ra 01 chiếu ngủ và 01 chăn vải trải xuống nền phòng ngủ của dãy nhà ngang để ngồi đánh bạc.

Cả bốn người thống nhất đánh bạc bằng hình thức “phỏm”, cách thức đánh như sau: Để bắt đầu một ván bài người nào chia bài sẽ được chia 10 quân bài, những người còn lại được chia 09 quân bài, số bài dư còn lại được đặt dưới chiếu. Người chia bài (có 10 quân bài) được đánh trước, người tiếp theo sẽ “ăn” quân

bài đó nếu hợp với các quân bài đang có để tạo thành “phỏm” và gọi là “ăn gà” (“phỏm” là bộ 03, 04 quân bài trở lên giống nhau ví dụ 333, 5555 hoặc từ 3 quân bài trở lên có số thứ tự liên kề cùng chất với nhau như 8,9,10 cơ, rô, chuồn, bích...), nếu người chơi tiếp theo không ăn quân bài đó sẽ bắt quân bài dư dưới chiếu và đánh cho đến khi hết vòng hoặc có người “ù” (“ù” là người chơi có 9 hoặc 10 quân tạo thành “phỏm” không có bài dư). Ván bài kết thúc khi có người “ù” hoặc sau 04 vòng đánh.

Cách ăn thua được quy định: Người nào về “ù” sẽ ăn được những người còn lại số tiền 750.000 đồng (mỗi người thua phải trả 250.000 đồng), người thắng “ù” trích ra 50.000 đồng tiền “xâu” để mua nước uống; Người bị ăn “ù đèn” (nghĩa là bị ăn ba quân bài) phải trả toàn bộ số tiền cho người “ù” thắng được (gồm tiền “ù” và tiền bị “ăn gà”), những người chơi còn lại không phải trả tiền; Người về nhất (nghĩa là sau khi hạ “phỏm” người nào có số quân bài còn lại có ít điểm nhất hoặc trường hợp nhỏ điểm bằng nhau thì người hạ bài trước sẽ thắng), người về thứ hai phải trả số tiền 50.000 đồng, người về thứ ba phải trả số tiền 100.000 đồng, người về thứ tư phải trả số tiền 150.000 đồng cho người thắng; Người bị “cháy” (bài không có phỏm) phải trả số tiền 200.000 đồng; Ngoài ra còn quy định mỗi ván bài người ngồi kế tiếp người chia bài sẽ lấy bộ bài còn lại bắt quân bài chủ, người nào trong ván chơi không có quân bài chủ sẽ phải trả số tiền 200.000 đồng cho người thừa bài chủ (có từ 02 quân bài chủ trở lên); Người nào có 04 quân bài chủ sẽ ăn gấp đôi số tiền (tức sẽ ăn số tiền 400.000 đồng/người). Trong ván chơi bị ăn “gà” 03 vòng đầu phải trả cho người ăn số tiền 50.000 đồng, riêng nếu bị “ăn gà” lượt cuối (gọi là bị “ăn chốt”) phải trả số tiền là 200.000 đồng.

Sau khi quy định xong, cả nhóm sử dụng 02 bộ bài Tú lơ khơ (một bộ màu đỏ và một bộ màu xanh), trong đó sử dụng một bộ bài để đánh, một bộ bài còn lại để bốc quân bài chủ. Cả 4 người đánh đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, thì bị Tổ công tác Công an thị xã Ba Đồn kiểm tra, phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ tang vật gồm: Tiền giữa sòng bạc 2.690.000 đồng; Thu giữ trên người Cao Thị T số tiền 4.000.000 đồng; thu giữ của Tăng Thị Mai L: 01 túi xách màu đen, bên trong túi xách có số tiền 950.000 đồng, 01 ví da màu nâu bên trong có 3.100.000 đồng; Thu giữ trong túi quần Nguyễn Thị L số tiền: 750.000 đồng; cùng các tang vật liên quan.

Đối với số tiền thu giữ trong người, quá trình điều tra các đối tượng đã khai nhận:

Cao Thị T khai nhận: Khi đi đánh bạc T mang theo trong người số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), mục đích mang theo số tiền trên Tiến sẽ sử dụng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để đánh bạc, còn lại 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) Tiến cất để trả góp tiền mua máy điện thoại di động trước đó.

Tăng Thị Mai L khai nhận: Khi đi đánh bạc Lan mang theo trong người số tiền là 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng), đã sử dụng 350.000 đồng

để đánh, còn lại L để trong túi xách số tiền 950.000 đồng, để trong ví da số tiền 3.100.000 đồng. Số tiền trên là tiền bán hàng mà Lan có được, mục đích để trả tiền lương cho người giúp việc. Tuy nhiên, do đã có hẹn nhau đánh bạc nên L chưa trả tiền lương mà sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Thị L khai nhận: Khi tham gia đánh bạc L có trên người số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), quá trình đánh bạc đến khoảng 14 giờ 15 phút khi đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện, lúc đó trên người L còn lại số tiền 750.000 đồng. Đây là số tiền mà L mang theo và đã sử dụng để đánh bạc.

Trần Văn S khai nhận: Khi tham gia đánh bạc S lấy từ trong người ra 1.090.000 đồng để đánh bạc, toàn bộ số tiền này đã bị thu giữ tại chiếu bạc.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ: 2.690.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam giữa chiếu bạc; Thu giữ trên người Cao Thị Tiến số tiền 4.000.000 đồng; Thu giữ của Tăng Thị Mai L: 01 túi xách màu đen, bên trong túi xách có 950.000 đồng, 01 ví da màu nâu bên trong có 3.100.000 đồng; Thu giữ trong túi quần Nguyễn Thị L số tiền: 750.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài (một bộ màu đỏ; một bộ màu xanh); 01 chiếc chăn màu đỏ có hoa văn, chiều dài 195cm, chiều rộng 167 cm; 01 chiếc chiếu nhựa, chiều dài 3m, rộng 180cm; Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, sơn màu đen vàng, BKS 59P1-817.85, số máy 4216664, số khung 3321665; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu đen xanh, BKS 73K1-099.85, số khung 041312, số máy 115267; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL MODEL: izi 110, số IMEI:35841410506458, màu đỏ đen.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11 ngày 20/7/2020, trả lại cho: Cao Thị T số tiền 2.000.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu xanh bạc, BKS 73K1 – 099.85, số máy 115267, số khung 041312; Trả lại cho chị Đinh Thị V (Vợ bị can S) 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, sơn màu đen vàng, BKS 59P1-817.85, số máy 4216664, số khung 3321665, do không liên quan đến vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSNDTXBĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Tăng Thị Mai L, Cao Thị T và Trần Văn S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Thị Mai L từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Tăng Thị Mai L cho Ủy ban nhân dân xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thị T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Cao Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Quảng S, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước; bị cáo Tăng Thị Mai L từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước; bị cáo Cao Thị Tiến từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước; bị cáo Trần Văn S từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Đồng thời miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đôn đã truy tố, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đôn, Điều tra viên; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị cáo Tăng Thị Mai L mới sinh con và bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 21/5/2020 các bị cáo Nguyễn Thị L, Tăng Thị Mai L, Cao Thị T và Trần Văn S đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Phỏm” với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.490.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này cả bốn bị cáo đều thực hiện hành vi đánh bạc nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước nên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm ở mức giản đơn.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Nguyễn Thị Lệ là người rủ rê, bị cáo Tăng Thị Mai L cung cấp công cụ cho việc đánh bạc nên Nguyễn Thị L và Tăng Thị Mai phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo khác.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị L ngày 03/02/2020 bị Chủ tịch UBND xã Quảng L, thị xã Ba Đồn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 13/QĐ-XPHC nên cần phải xét xử nghiêm.

Đối với các bị cáo Cao Thị T và Trần Văn S khi nghe Nguyễn Thị L rủ rê không những không khuyên can mà còn nhiệt tình hưởng ứng việc đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau.

Các bị cáo đã cố ý đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm nhằm sát phạt tiền bạc của nhau, vì vậy cần có mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo vì các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, ngoài ra bị cáo Tăng Thị Mai Lan phạm tội khi đang mang thai, hiện nay đã sinh con nhỏ. Vì vậy, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đồng thời miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Ngoài ra cần áp dụng hình phạt bổ sung để xử phạt mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài (một bộ màu đỏ, một bộ màu xanh); 01 chiếc chăn màu đỏ có hoa văn, chiều dài 195cm, chiều rộng 167 cm; 01 chiếc chiếu nhựa, chiều dài 3m, rộng 180cm; 01 ví da màu nâu kích thước 20x11 cm;

Tịch thu sung công 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL MODEL: izi 110, số IMEI:35841410506458, màu đỏ đen của Nguyễn Thị L đã sử dụng để gọi Sơn đến tham gia đánh bạc và số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 9.490.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Tăng Thị Mai L 01 túi xách màu đen.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 25/8/2020).

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Tăng Thị Mai L, Cao Thị T và Trần Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Thị Mai L 21 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Tăng Thị Mai L cho Ủy ban nhân dân xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thị T 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Cao Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Quảng S, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thị L 30.000.000 đồng; Tăng Thị Mai L 25.000.000 đồng; Cao Thị T 25.000.000 đồng; Trần Văn S 25.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài (một bộ màu đỏ; một bộ màu xanh); 01 chiếc chăn màu đỏ có hoa văn, chiều dài 195cm, chiều rộng 167 cm; 01 chiếc chiếu nhựa, chiều dài 3m, rộng 180cm; 01 ví da màu nâu kích thước 20 x11 cm;

Tịch thu sung công 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL MODEL: izi 110, số IMEI:35841410506458, màu đỏ đen của Nguyễn Thị Lệ và số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 9.490.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Tăng Thị Mai L 01 túi xách màu đen;
(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 25/8/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Tăng Thị Mai L, Cao Thị T và Trần Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương